

VŨ THANH BẰNG*

THỜ THÀNH HOÀNG Ở THÔN KIM ÂU, XÃ ĐẶNG XÁ, HUYỆN GIA LÂM, HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA

Tóm tắt: Cùng với sự biến đổi mạnh mẽ của văn hóa làng trong bối cảnh đô thị hóa ở Việt Nam hiện nay, tín ngưỡng Thành hoàng cũng có sự biến đổi trên nhiều phương diện: niềm tin, cơ sở thờ cúng, nghi lễ/lễ hội và cộng đồng. Đây là một chủ đề nghiên cứu hấp dẫn đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, nhất là từ cuối thế kỷ XX đến nay. Các nghiên cứu đã chỉ ra, bên cạnh nỗ lực để phục hồi truyền thống, tín ngưỡng Thành hoàng cũng được làm mới lại cho phù hợp với cảnh quan đô thị và nhu cầu thực tế của cộng đồng. Bài viết này phân tích trường hợp thờ cúng Thành hoàng ở thôn Kim Âu, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội trong quá trình đô thị hóa kể từ khi khu đô thị Đặng Xá được quy hoạch và thành hình trên diện tích đất nông nghiệp của thôn từ năm 2003.

Từ khóa: Biến đổi; Thành hoàng; Kim Âu; Đặng Xá; Gia Lâm; Hà Nội.

Dẫn nhập

Sự biến đổi tín ngưỡng, tôn giáo của làng Việt ở Đồng bằng Bắc Bộ đã được đề cập đến trong nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa và phục hồi nghi lễ ở Việt Nam từ sau Đổi mới (năm 1986). Những thay đổi về chính trị, xã hội đến đời sống văn hóa là cơ sở quan trọng cho sự phục hồi, tăng cường lễ nghi tại các làng, địa phương, trong đó, động thái giữa bảo tồn truyền thống và thích ứng hiện đại của việc thờ cúng Thành hoàng gắn với ngôi đình là một đặc điểm nổi bật (Lương Văn Hy, 1992; John Keinen, 1999; Shaun Kingsley Malarney,

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 05/9/2022; Ngày biên tập: 16/9/2022; Duyệt đăng: 30/9/2022.

2002...). Khi quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa ở Bắc Bộ được thúc đẩy đã dẫn tới sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế giữa công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn, văn hóa nói chung và tín ngưỡng Thành hoàng nói riêng đã có sự biến đổi nhanh chóng trên nhiều phương diện từ không gian thiêng, nghi lễ/lễ hội cho tới cộng đồng (Nguyễn Công Thảo, 2008, 2011; Lương Văn Hy, Trương Huyền Chi, 2012; Trần Thị Hồng Yến, 2013; Nguyễn Thị Phương Châm, 2009; Nguyễn Thị Phương Châm, Đỗ Lan Phương, 2016; Trần Thị Hà Giang, 2020).

Thờ cúng Thành hoàng ở thôn Kim Âu (xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội) cũng không nằm ngoài xu hướng này, nhất là khi khu đô thị (KĐT) Đặng Xá được quy hoạch và thành hình trên diện tích đất nông nghiệp của thôn từ năm 2003. Sự biến đổi tín ngưỡng Thành hoàng ở thôn Kim Âu không chỉ thể hiện ở tương quan nông thôn và thành thị thông qua việc xây mới lại ngôi miếu thờ Thành hoàng Linh Lang Đại Vương trong KĐT Đặng Xá (Lê Thị Liên, 2016), mà theo chúng tôi, đó còn là kết quả của “sáng tạo truyền thống” (Eric Hobsbawm, 1983) trên tất cả các mặt (niềm tin, cơ sở thờ tự, nghi lễ) dưới tác động đa chiều của chính sách, sự vận động nội tại của cộng đồng làng trong bối cảnh đô thị hóa.

Từ nguồn dữ liệu kết quả khảo sát định tính tại thôn Kim Âu của tác giả (quan sát, phỏng vấn sâu) từ năm 2020-2022, nguồn tư liệu Hán Nôm và các video, tài liệu thu thập tại địa phương, trong bài viết này, tác giả trình bày sự biến đổi của tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng ở thôn Kim Âu trong bối cảnh đô thị hóa (từ năm 2003 đến nay).

1. Khái quát địa bàn nghiên cứu

Thôn Kim Âu là một ngôi làng có lịch sử lâu đời nằm bên bờ Nam sông Đuống (còn gọi là sông Nghĩa Giang), một mặt tiếp giáp với Quốc lộ 5A Hà Nội-Hải Phòng, một mặt tiếp giáp với khu vực hành cung Cổ Bi thời chúa Trịnh, một mặt khác nằm sát đường 197 cũ (nay là đường Ý Lan), tiếp giáp với xã Phú Thị - mảnh đất địa linh nhân kiệt. Cuối thế kỷ XIX, thôn thuộc về xã Lê Xá, tổng Kim Sơn, huyện Gia Lâm, phủ Thuận An, xứ Kinh Bắc. Từ năm 1965, thôn Kim Âu được quy hoạch về địa phận xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Tính đến năm 2022, Kim Âu có tổng số 478 hộ với 2.660 nhân khẩu, đại đa số là dân gốc của làng, chỉ có mười lăm hộ nhập cư, bình quân thu nhập một người/một năm đạt khoảng năm mươi tám triệu đồng.

Trước năm 1986, thôn Kim Âu vẫn là một thôn thuần nông, cơ sở hạ tầng đơn sơ, chưa được đầu tư xây dựng nhiều. Hoạt động kinh tế trọng yếu của làng là sản xuất nông nghiệp, trồng lúa, hoa màu và chăn nuôi ở quy mô hộ gia đình. Các thiết chế tổ chức và quan hệ xã hội đặc thù dựa trên huyết thống và láng giềng, ngoài ra có duy trì mối kết giao với hai thôn lân cận là An Đà và Cự Đà. Không gian của thôn Kim Âu được chia thành: (1) khu cư trú là không gian sinh sống và hoạt động tinh thần của người dân, bao gồm: kiến trúc nhà ở, nhà văn hóa, các công trình kiến trúc tâm linh công cộng (đình – chùa – miếu, nhà thờ họ); (2) khu canh tác bao gồm diện tích trồng cây lúa và hoa màu, cây ăn trái, các công trình ao mương nằm ở phía trước của thôn, hướng ra Quốc lộ 5A hiện nay; (3) khu nghĩa trang và vùng đất tiếp giáp/giới hạn không gian với các làng khác. Nếu như chùa và đình Kim Âu nằm trên cùng một khu đất, tạo nên một cụm công trình kiến trúc tôn giáo, là nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh bao đời của dân làng, thì miếu Thành hoàng lại nằm trên cánh đồng thuộc khu canh tác. Từ năm 1961-1968, trong công cuộc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở miền Bắc (và cả trước đó), các công trình kiến trúc tôn giáo công cộng (đình – chùa, văn chỉ, miếu) ở Kim Âu bị dỡ bỏ. Ngôi đình chỉ còn lại nền phương đình và phần hậu cung. Ngôi chùa chỉ còn lại nhà Mẫu, hoạt động thờ cúng cộng đồng được tích hợp trong các không gian thiêng nhỏ hẹp này. Từ sau năm 1986, để đáp ứng nhu cầu thờ cúng của địa phương, các không gian thờ cúng cộng đồng dần được nhân dân khôi phục, chống xuống cấp nhưng ở quy mô nhỏ, chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tiễn.

Mốc thời gian năm 2003¹ được lựa chọn để phân tích sự biến đổi của tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở Kim Âu dưới tác động của đô thị hóa. Đây là thời điểm dự án KĐT Đặng Xá được Nhà nước phê duyệt triển khai - một KĐT mới, hiện đại được thành hình trên diện tích đất nông nghiệp của thôn. Mặc dù, KĐT không thuộc quản lý hành chính của thôn, song tương tác hai bên trong quá trình đô thị hóa đã dẫn đến

một loạt các thay đổi về cơ cấu việc làm, hạ tầng giao thông, dịch vụ và cả văn hóa, tín ngưỡng. Đình và miếu thờ Thành hoàng được trùng tu, xây mới với quy mô và kiến trúc bề thế là cơ sở cho sự hồi sinh tín ngưỡng Thành hoàng ở thôn Kim Âu. Trong đó, miếu Thành hoàng của thôn được xây mới lại ở giữa KĐT Đặng Xá, đã dẫn tới những tương tác về tâm linh giữa người dân gốc của thôn và cư dân ở KĐT trong bối cảnh mới.

2. Một số đặc điểm của tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở thôn Kim Âu

Về Thành hoàng thôn Kim Âu

Thôn Kim Âu thờ duy nhất một vị Thành hoàng là Linh Lang Đại Vương. Đây là vị thủy thần được thờ phổ biến trong tín ngưỡng của người Việt ở Đồng bằng sông Hồng và khu vực Bắc Bộ. Ở mỗi địa phương, thần tích về thần lại có sự khác biệt phản ánh tâm thức tôn giáo và đặc điểm lịch sử, tự nhiên của mỗi vùng đất.

Thông tin trong tư liệu Hán Nôm còn lưu ở Kim Âu, Thành hoàng Linh Lang Đại Vương đã được dân làng thờ phụng từ lâu, sớm nhận được sắc phong từ triều Lê tới triều Nguyễn, nhưng do chiến tranh hỏa hoạn, các đạo sắc phong có niên đại sớm dưới triều Lê và Tây Sơn đều đã bị tiêu hủy². Đến nay, làng chỉ còn giữ lại được tám đạo sắc phong có niên đại vào thời Nguyễn, từ đời vua Minh Mệnh cho đến đời vua Khải Định, bao gồm:

Sắc phong ngày 21 tháng 7 năm Minh Mệnh thứ 2 (1821).

Sắc phong ngày 1 tháng 8 năm Thiệu Trị thứ 4 (1844).

Sắc phong ngày 5 tháng 9 năm Thiệu Trị thứ 4 (1844)

Sắc phong ngày 20 tháng 12 năm Tự Đức thứ 30 (1877).

Sắc phong ngày 24 tháng 11 năm Tự Đức thứ 33 (1880).

Sắc phong ngày 01 tháng 7 năm Đồng Khánh thứ 2 (1889).

Sắc phong ngày 11 tháng 8 năm Duy Tân thứ 3 (1909).

Sắc phong ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9 (1924).

Bên cạnh đó, các văn bản: *Thần tích, Hương ước, Văn tế, Sắc phong...* của thôn Kim Âu được sao chép lại nhiều lần vào các năm: Thành Thái thứ 18 (1907), Duy Tân thứ 9 (1915, do Kỳ lão kiêm thủ từ Đặng Xuân thừa sao), Bảo Đại thứ 13 (1938) và năm 1988 đã cung cấp những thông tin quan trọng về lịch sử, phong tục nói chung và việc thờ cúng Thành hoàng nói riêng của thôn Kim Âu.

Nội dung thần tích còn lưu tại thôn Kim Âu đã khẳng định thôn thờ vị Thủy Thần là Linh Lang Đại Vương. Truyền thuyết về Thành hoàng có chép: *Ngày 11 tháng 6 năm Quý Hợi triều Trần, sông lớn nước dâng cao, dẫn tới vỡ đê, nước lụt tràn vào địa phận của thôn, xuất hiện vật thiêng hình như con rồng, trên có khắc chữ Linh Lang nổi trên mặt nước, chấn giữa mênh mông. Người dân trong thôn thấy thế liền lập miếu mà phụng sự. Tự nhiên (Thần) cảm ứng cứu đời an dân, vỗ về, phù trợ đất nước. Công đức ấy rực rỡ tựa nhật nguyệt.* Truyền thuyết này được người dân Kim Âu truyền miệng lại cho thế hệ sau, vẫn được nhiều người biết đến, tuy nhiên có những biến thể nhất định. Một người dân Kim Âu cho biết: *Việc thờ Thành hoàng đã có từ lâu. Khi đó, đê sông Đuống bị vỡ ở chỗ dốc Lờ, nên nước tràn vào chỗ KĐT, là chỗ miếu ấy. Trước đây, dân làng Kim Âu sống ở đây, nhưng vì nước lụt nên phải chuyển về chỗ bây giờ. Có năm nước lụt lớn, thấy khúc gỗ to trôi dạt vào. Dân các làng Cam, làng Sủi, làng Âu, làng Đà... huy động lực lượng ra kéo về làng mình để dựng nhà. Nhưng, sức lực đến đâu cũng không kéo được. Cuối cùng, các cụ làng Âu sắp sửa xoi gà mang ra cúng, thì lại kéo được khúc gỗ lớn về vị trí đình hiện nay. Khi xẻ gỗ thì thấy trong thân gỗ hiện ra chữ Linh Lang, biết là thần ứng nên đã dựng đình để thờ, còn chỗ cây gỗ nổi thì dựng miếu cũng là nơi thờ Thành hoàng Linh Lang (PVS nam, 65 tuổi, lao động tự do, thôn Kim Âu).*

Có thể nói, đắp đê điều hòa dòng nước là một thành tựu đặc biệt của người Việt cổ, tuy nhiên do kỹ thuật thô sơ nên trong lịch sử nước ta ghi nhận nhiều trận vỡ đê lớn, tàn phá hoa màu và đe dọa cuộc sống người dân. Từ tâm thức tôn giáo đa thần, nhiều làng ven sông ngòi, hồ đầm đã nảy sinh tục thờ cúng thủy thần. Họ tin rằng thủy thần với sức mạnh siêu nhiên sẽ bảo trợ dân làng, giúp họ điều tiết dòng nước cho

mùa màng tươi tốt, chế ngự những nguy cơ, tai họa có thể bắt nguồn từ dòng nước [Hoàng Thị Lan, 2006: 60; Nguyễn Vinh Phúc & Nguyễn Duy Hình, 2004: 29]. Ở Kim Âu, dù chưa đủ căn cứ để khẳng định làng đã thay đổi địa vực cư trú do lũ lụt, song truyền thuyết và tục thờ Thành hoàng đã phản ánh sự thích ứng linh hoạt của người dân trong điều kiện tự nhiên, xã hội của một ngôi làng ven sông Đuống. Nguyễn Văn Huyền khi nghiên cứu bản đồ phân bố các vị Thành hoàng ở tỉnh Bắc Ninh vào đầu thế kỷ XX đã nhấn mạnh, khu vực sông Đuống thuộc “xứ Thuận Thành” gắn với cái nôi đầu tiên của người Việt ở châu thổ Bắc Bộ là vùng có nhiều vị thần xưa nhất. Cùng với cư dân ở lưu vực sông Cầu và sông Thái Bình, nhiều làng ven sông Đuống “cầu cứu các vị thủy thần, vì các vị điều khiển dòng chảy của nước trên mặt đất và lượng mưa ở trên trời”. Sự có mặt của một trăm chín mươi tám vị thần Trời bên cạnh hai mươi lăm vị thần nước trong thần điện của các làng ở tỉnh Bắc Ninh giai đoạn này đã phản ánh “nhu cầu về một sự giúp đỡ màu nhiệm để tránh cho tỉnh Bắc Ninh bốn bề sông nước khỏi lụt lội tàn phá, khỏi hạn hán và những hậu quả tiếp theo (mất mùa, dịch bệnh, đói kém, cướp bóc...)” [Nguyễn Văn Huyền, 2017: 243-263].

Hiện nay, tâm thức về vị Thành hoàng bảo trợ cộng đồng có nguồn gốc thủy thần, điều hòa dòng nước trong buổi sơ khai ở thôn Kim Âu đã có sự thay đổi công năng để phù hợp với nhu cầu tâm linh của người dân trong xã hội hiện đại. Một mặt, thờ Thành hoàng là phong tục cần giữ gìn, nhằm tưởng nhớ công ơn, cầu mong một năm làm ăn thuận lợi: *Theo phong tục tổ tiên từ bao đời nay mà cha ông ta truyền lại, thôn Kim Âu mở hội để ghi nhớ công ơn các bậc tiền nhân, vì dân vì nước được nhân dân tôn thờ làm phúc thần, để mừng một năm sản xuất* (PVS, Nam, 35 tuổi, kinh doanh, thôn Kim Âu). Mặt khác, xuất phát từ tâm lý “kính và sợ” sức mạnh “ban phúc, giáng họa” của thần [Nguyễn Duy Hình, 1996] mà thờ cúng Thành hoàng còn để mong cầu sự phù hộ, che chở, đồng thời tránh đi những tai vạ cho cộng đồng: *Thôn phải thờ Thành hoàng chu đáo để Ngài phù hộ cho nhân dân toàn thôn mạnh khỏe, yên ổn mà làm ăn*

sinh sống, không xảy ra việc này, việc khác (PVS, nam, 65 tuổi, lao động tự do, thôn Kim Âu).

Về cơ sở thờ cúng Thành hoàng ở thôn Kim Âu

Mô thức thờ Thành hoàng ở miếu và đình: trước khi thờ thần với tư cách Thành hoàng làng, người Việt đã thờ cúng “đa thần” (nhiên thần, nhân thần, âm thần, dương thần...). Mỗi vị thần có chức năng của mình, có sự bổ trợ, bù trừ cho nhau nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh, tôn giáo của người dân. Thần Thành hoàng từ chỗ là vị “phúc thần” trong làng xã đã được “bom căng chất chính trị” thông qua các hoạt động công nhận, thanh trừ của nhà nước phong kiến đã trở thành vị thần chủ, đại diện cho “Thần quyền” tại địa phương [Nguyễn Từ Chi, 2003: 329]. Trong thiết chế làng xã của người Việt, miếu, nghè, đền, đình, lăng, nhà thờ... là các không gian kiến trúc thiêng của cộng đồng, gắn bó chặt chẽ với từng ngõ/xóm, làng/“liên làng” hay “siêu làng” [Hà Văn Tấn, 2005]. Theo Phan Kế Bính: “Miếu là chỗ quỷ thần bằng y, đình là nơi thờ vọng và để làm nơi công sở cho dân hội họp. Miếu thường hay kén những nơi đất thắng cảnh, nhất là trên gò cao, hoặc ở nơi gần hồ to sông lớn thì mới hay. Đình thì tùy chỗ nào trung độ tiện cho dân hội họp thì thôi” [Phan Kế Bính, 2005: 93]. Nghiên cứu tiến trình lịch sử của ngôi đình, các nhà nghiên cứu đã chỉ ra sự chuyển đổi công năng từ trạm nghỉ, đến trung tâm hành chính, cho đến cơ sở tôn giáo - nơi thờ phụng Thành hoàng (có thể phối thờ thêm các vị thần khác), đã tạo cho ngôi đình một vị thế mới - trở thành công trình kiến trúc quan trọng nhất của cộng đồng, là trung tâm hành chính, văn hóa, tôn giáo của ngôi làng Việt truyền thống [Nguyễn Duy Hinh, 2016: 382; Đình Khắc Thuân, 2014:115]. Đồng thời, quan niệm miếu (nghè/đền) là “tư gia” - nơi thường trú của thần Thành hoàng nên việc hương khói diễn ra thường nhật; còn đình là chốn “công đình” nên vào mỗi “đại sự lệ” dân làng lại tổ chức lễ cáo yết và rước Thành hoàng từ miếu (nghè/đền) về đình để dự lệ và hưởng tế tự chính là cơ sở quan trọng cho sự tồn tại mô thức thờ Thành hoàng ở cả miếu (đền/nghè) và ở đình tại một số địa phương hiện nay [Nguyễn

Vinh Phúc, Nguyễn Duy Hình, 2004: 72; Chu Xuân Giao, Phan Lan Hương, 2011: 5].

Tài liệu *Hồ sơ di tích đình – chùa Kim Âu*³ có đưa ra phỏng đoán “đình Kim Âu và chùa Am Vàng được khởi dựng từ triều Trần và được trùng tu qua các triều Hậu Lê đến triều Nguyễn”, rất tiếc những tư liệu còn lại ở ngôi đình mà chúng tôi tìm hiểu chỉ còn dấu tích lịch sử của thế kỷ XIX, còn đối với ngôi miếu, việc xác thực niên đại càng khó hơn do thiếu tư liệu. Khi nghiên cứu biến đổi không gian thiêng của miếu thờ Linh Lang trong mối liên hệ nông thôn và thành thị, Lê Việt Liên đã xem ngôi miếu như một “điểm thờ” độc lập của làng, qua thời gian mai một mà “ít được dân làng quan tâm”. Ngôi miếu chỉ được sống lại khi đô thị hóa diễn ra ở Kim Âu và được cung cấp tính “hợp pháp” về văn hóa cho một không gian đã từng thiêng. Tác giả nhận định rằng: “Quá trình biến đổi niềm tin tín ngưỡng bị chi phối bởi biến đổi không gian sống. Khi đất làng trở thành KĐT thì người dân ở đây dường như coi đó là miếu của KĐT, phục vụ người của khu này, còn họ thì tẻ lẽ ở đình sẽ cảm thấy thân thuộc hơn” [Lê Việt Liên, 2018; Lê Thị Liên, 2020: 146]. Chúng tôi thấy rằng, việc thờ thần Linh Lang tại miếu ở KĐT cần được đặt trong thiết chế thờ Thành hoàng ở miếu – đình của làng Việt truyền thống, với chủ thể là người dân thôn Kim Âu. Trên thực tế, người dân thôn Kim Âu với niềm tin về vị thần bảo hộ làng mạc vẫn duy trì thờ cúng tại khu miếu trong suốt thời gian dài, kể cả khi ngôi miếu bị phá hủy hoàn toàn, chỉ còn lại một bệ thờ nhỏ và bát hương ở giữa cánh đồng. Việc xây lại miếu Linh Lang là kết quả của quá trình “thương thảo” giữa Tổng công ty Viglacera (CĐT) và chủ thể thờ cúng, để “hiện đại hóa truyền thống” nhằm đáp ứng nguyện vọng về tâm linh, nhu cầu kinh tế, chính trị của các bên trong bối cảnh đô thị hóa.

Về quá trình tái tạo cơ sở thờ cúng

Đối với ngôi miếu: Đề án quy hoạch khu đô thị Đặng Xá do UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt (2003) nằm trên cánh đồng của thôn Kim Âu đã lấy phần lớn đất canh tác của người dân trong thôn. Khi ấy đất của khu nền miếu thuộc đất công, trong đề án quy hoạch không có

hạng mục miếu thờ, mà được thiết kế là khuôn viên cây xanh. Việc xây mới ngôi miếu nằm trong thỏa thuận giữa CĐT là Tổng công ty Viglacera với đại diện chính quyền và người dân Kim Âu khi tiến hành thu hồi đất. Trong tâm thức của người dân Kim Âu, nhất là lớp người cao tuổi thì ngôi miếu không chỉ là một địa điểm đã thiêng, mà đó chính là nơi “Thành hoàng ngự”, nên nhất định phải giữ lại, không cho phép xâm phạm. Kết quả của cuộc thương thảo ấy là một ngôi miếu thờ khang trang, đồng bộ được xây dựng trong chính thể cảnh quan của KĐT. Ngôi miếu vừa là nơi thờ cúng, đáp ứng nhu cầu tâm linh của người dân Kim Âu, vừa tránh cho CĐT khỏi nguy cơ “phạm lỗi” với thần linh, mà lại đẩy nhanh được tiến độ thu hồi đất, cũng như đồng bộ cảnh quan không gian đô thị. Trong đó, kinh phí xây miếu hoàn toàn do phía CĐT chi trả, còn quản lý hoạt động và thực hành nghi lễ được giao lại cho thôn Kim Âu phụ trách. Công trình được hoàn thiện vào tháng 11/2012, các hiện vật, đồ thờ cúng, bia đá được huy động từ nguồn công đức của người dân Kim Âu và các tổ chức, cư dân ở KĐT Đặng Xá.

Đối với ngôi đình: Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 17/01/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc khuyến khích đầu tư, huy động nguồn vốn đóng góp tự nguyện cho bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản trên toàn thành phố đã làm thay đổi diện mạo di tích ở Hà Nội. Bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước, ở mỗi địa phương trên địa bàn Hà Nội lại có những chủ trương, kế hoạch khác nhau nhằm huy động nguồn xã hội hóa về bảo tồn di tích. Gia Lâm là đơn vị đi đầu trong thực hiện công tác này⁴. Mặc dù được công nhận là Di tích Lịch sử - Văn hóa - Kiến trúc cấp Thành phố (năm 2008), nhưng đình Kim Âu vẫn là di tích có quy mô tiền tế và hậu cung nhỏ không đáp ứng đủ nhu cầu của người dân; kết cấu khung gỗ, mái, móng, bờnóc, tường bị mối mọt, bong rộp, sụt lún; cửa làm bằng gỗ tạp, không phù hợp với kiến trúc truyền thống... Vì thế, đình đã được huyện Gia Lâm ưu tiên cho tu bổ, cải tạo vào năm 2019 từ nguồn ngân sách nhà nước⁵. Bước đầu tiến hành cải tạo phương đình, tiền tế và hậu cung, còn các hạng mục tả hữu vu, kê ao, tường bao được quy hoạch và thiết kế sẵn, việc thực hiện về sau sẽ do địa phương tự chủ bằng nguồn vốn

xã hội hóa. Theo đó, phương đình có kết cấu chông diêm tám mái, xây bậc tam cấp bằng đá xanh; tiền tế làm năm gian mái đao, hậu cung phục hồi theo lối nhà chữ đình tạo nên kiến trúc “tiền nhất hậu đình truyền thống”, mái lợp ngói mũi hài nằm trên diện tích gần 1.000 mét vuông⁶. Cùng với việc trang trí, sắp xếp lại các hiện vật cũ, nhiều hiện vật, đồ thờ cúng mới cũng được huy động từ nguồn công đức của người dân. Ngôi đình khang trang được khánh thành vào năm 2020 trong sự phấn khởi của nhân dân Kim Âu, càng thu hút sự thờ cúng của cộng đồng và nguồn công đức từ phía cư dân trong thôn và cư dân ở KĐT.

Về nghi lễ thờ Thành hoàng làng Kim Âu

Trước năm 1945, đại sự lệ ở thôn Kim Âu diễn ra vào tháng ba âm lịch, từ ngày mùng một đến ngày ba mươi đều làm lễ, trong đó lấy ngày 11/3 âm lịch là chính lệ, có tục rước kiệu, mời Thành hoàng từ miếu về đình dự lễ. Đồng thời, ngày 11/6 âm lịch cũng là “sự lệ” kỷ nhật Thành hoàng, có tế lễ quy mô lớn. Tế phẩm dâng Thành hoàng gồm: thủ lợn, xôi, gà, hương hoa, kim ngân... Ngoài hai dịp lệ lớn nêu trên, người dân Kim Âu còn tổ chức lễ xuân tế, thượng điền, hạ điền, thường tân (com mới), trung thu, chạp tế, tiễn hoàng trùng, cầu mưa, và lễ văn tế Đại Thành chí Thánh (ở văn chỉ) với quy mô nhỏ hơn.

Đối với việc thờ cúng Thành hoàng, hương ước của thôn Kim Âu quy định rõ việc phân chia trọng trách, quyền lợi trong lễ tế Thành hoàng. Dựa trên thứ bậc (vai vế) từ chánh tổng, lý trưởng đến dân đình; từ đại diện các hội tư văn, hội kỳ lão, cho đến phu kiệu đều phải tuân thủ. Nguồn kinh phí cho tế tự được lấy từ tự điền (ruộng thờ cúng), ruộng giao cho năm đình canh tác hằng năm (lần lượt từ thôn trưởng đến thanh niên từ mười tám tuổi trở lên), sản vật thu hoạch được dùng để lo sự lệ, chuẩn bị lễ vật, gồm có: lợn, xôi, gà, hoa quả, rượu, nước, củi đuốc, hương hoa, vàng mã, trầu cau...). Đồng thời, lệ lên lão ở thôn Kim Âu gắn nghi lễ vòng đời của người nam giới (50 tuổi) cũng được quy định chặt chẽ gắn với Thành hoàng và ngôi đình. Lễ vật lên lão gồm có một đôi gà, một mâm xôi, một chai rượu, trầu cau và hai đồng xin phép các bậc kỳ lão mang lễ lên đình vào dịp Thượng Nguyên để làm lễ, kính cáo với Thành hoàng.

Mặt khác, sự phối thuộc giữa các làng Việt cổ truyền không chỉ dựa trên mối liên hệ lịch sử, xã hội, gắn với các nhu cầu về kinh tế, thủy lợi, an ninh mà còn có sự phối thuộc về tâm linh [Nguyễn Quốc Tuấn, 2011:285]. Làng Kim Âu có mối giao đãi với hai làng An Đà và Cự Đà được ghi rõ trong “giao từ”. Nội dung không chỉ quy định trách nhiệm trông nom, canh tuần, bảo vệ mùa màng, khơi thông kênh mương, xử lý trộm cắp, cùng các tình huống thiên tai hỏa hoạn...mà còn quy định liên quan đến tế tự Thành hoàng. Dù không thờ chung Thành hoàng, nhưng khi làng này có *đại sự lễ*, làng kia phải cử quan viên và thủ hiệu, phù giá sắm lễ vật, rước kiệu sang tế lễ và dự ẩm. Chính mối liên hệ về tâm linh này đã tạo nên sự cố kết “liên làng” bền chặt qua thời gian.

Từ sau khi miếu bị phá hủy, đình – chùa bị hạ giải, việc thờ phụng Thành hoàng dù được duy trì nhưng ở quy mô nhỏ, chủ yếu chú trọng lễ tế hằng năm chứ không tổ chức hội lớn và đám rước. Cho đến sau Đổi Mới (năm 1986) cùng với chuyển biến về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc phục hồi, phát huy giá trị văn hóa cho phát triển đất nước, thờ Thành hoàng ở Kim Âu từng bước có sự phục hồi. Một số hạng mục của đình và chùa được trùng tu, nâng cấp, như: xây dựng cổng tam quan (năm 1992); xây tháp ở chùa (năm 1993), xây tường bao quanh đình – chùa (năm 1994); xây bức nghi môn ở đình (năm 1995) và tổ chức đảo ngôi ở đình hằng năm⁷. Đội tế nam được duy trì, theolê xuống miếu kính cáo Thành hoàng trước, sau thực hiện tế lễ tại đình vào các dịp lễ. Các hoạt động hội làng (văn nghệ, trò chơi) và đãi cỗ được tổ chức trong dịp lễ hội truyền thống vào tháng ba âm lịch.

Sau một thời gian dài gián đoạn, không tổ chức lễ rước do không còn miếu. Năm 2013, sau khi miếu làng được xây mới lại, lễ rước kiệu Thành hoàng đã được khôi phục lại. Kịch bản lễ rước được Hội người cao tuổi “hồi cố” và tìm hiểu để tư vấn cho Ban tổ chức. Đám rước bắt đầu từ nhà văn hóa thôn Kim Âu, kéo dài tới cả cây số, với sự tham gia nhiệt thành của các ban ngành, đoàn thể, nhân dân (đội tế nam, đội dâng hương nữ, đội múa sư tử, đội múa sênh tiền, đội cán bộ địa phương, hội người cao tuổi, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, đoàn

thanh niên... cùng các cháu học sinh). Không khí lễ hội thôn Kim Âu tưng bừng cho đến tận khu miếu ở KĐT. Cũng trong năm này, thời gian lễ hội được điều chỉnh, thay vì tổ chức từ mùng 10 – 12/3 âm lịch như mọi năm, lễ hội diễn ra từ ngày 9 – 11/3 âm lịch, chính lễ chuyển từ ngày 11/3 âm lịch sang ngày 10/3 âm lịch⁸. Đại diện thành viên của Ban khánh tiết đình cho biết: *ngày này trùng với ngày giỗ Tổ (Hùng Vương) nên được nghỉ. Học sinh, người đi làm được nghỉ lễ nên về đông hơn, cũng huy động được người tham gia đội rước, đội kiệu, đội múa...* (PVS, nam, thôn Kim Âu). Trong khi, đội tế nam với hai mươi một thành viên là các cụ ông đảm trách nghi lễ tế Thành hoàng theo “truyền thống” và có sự kế nhiệm qua thời gian; thì đến năm 2020 - sau khi khánh thành ngôi đình, đội dâng hương với mười hai thành viên là các cụ bà mới chính thức được thực hiện dâng hương (tế nữ quan) trong gian tiền đình. Trong những năm đầu, khi lễ rước mới được khôi phục, thanh niên trong thôn được huy động làm phu kiệu (tám phu/kiệu). Tuy nhiên, từ năm 2015, việc tập hợp đội phu kiệu gặp nhiều khó khăn nên Ban tổ chức lễ hội thôn Kim Âu đã quyết định sử dụng xe kéo kiệu trong lễ rước, phu kiệu chỉ đi bên cạnh về hình thức.

Hiện nay, lễ vật dâng cúng Thành hoàng làng Kim Âu được giản lược, thường dùng xôi, gà, thịt, giò, hoa quả, bánh kẹo và vàng mã... Hình thức chuẩn bị lễ phẩm, làm cỗ được thay đổi theo lối hiện đại, kinh tế thị trường. Lệ nấu nướng tại đình do người dân trong thôn phụ trách với ý nghĩa: trước là để cúng Thần, sau là để khao cỗ dân làng không còn được duy trì. Lễ vật, cỗ khao được Ban tổ chức đặt sẵn, giao cho các gia đình hoặc cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong thôn phụ trách. Mâm lễ dâng Thành hoàng của các ban ngành, gia đình chủ yếu là hoa quả, bánh kẹo ... tùy theo điều kiện mà có thêm số tiền công đức nhất định.

Trong những năm gần đây, Ban tổ chức lễ hội thôn Kim Âu rất chú trọng huy động nguồn vốn xã hội, tổ chức phần văn nghệ và trò chơi dân gian phong phú, như: mời đoàn cải lương (Đoàn Cải lương Hoa Mai, năm 2015), đoàn chèo, đoàn quan họ (năm 2018, 2019) về diễn;

tổ chức các trò chơi dân gian, thi đấu cờ, đấu bóng... đã thu hút đông đảo sự tham gia của nhân dân địa phương trong không khí kết nối và “cộng cảm”. Từ năm 2020-2022, do diễn biến của dịch Covid-19, lễ hội làng tổ chức ở quy mô nhỏ, không tổ chức lễ rước, chỉ có lễ cáo yết tại miếu, lễ tế tại đình.

Nghi lễ thường nhật ở miếu và đình giao cho hai ông từ phụ trách. Công việc thường nhật của ông là trông nom, quét dọn, thay nước, dâng hương vào đầu buổi sáng và cuối buổi chiều. Riêng ở miếu, trong các ngày rằm, mùng một và dịp lễ tết, thời gian trực của ông từ sẽ kéo dài hơn nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh, đi lễ của cư dân trong KĐT. Nhà khách cạnh miếu là nơi pha trà nước, tiếp khách. Mỗi sáng sớm hoặc cuối giờ chiều, các cụ trong thôn Kim Âu và một số người cao tuổi ở KĐT thường đến uống nước, chuyện trò đã tạo nên mối quan hệ khá thân thiết.

Cộng đồng thờ cúng ở Kim Âu hiện nay

Mặc dù là một làng ven đô, có sự chuyển biến mạnh mẽ sang đô thị, song cơ cấu tổ chức của thôn hiện nay vẫn là phương thức quản lý xã hội nông thôn, vận hành dựa trên sự lãnh đạo của chi bộ Đảng (tổng số có hai mươi chín đảng viên), một trưởng thôn, một phó thôn phụ trách hành chính và các ban ngành, đoàn thể khác (năm 2022).

Sự cố kết cộng đồng là một giá trị quan trọng đối với người dân Kim Âu. Sự cố kết này được thể hiện trên nhiều phương diện, trong đó có việc tham gia lễ hội. Nhóm cộng đồng cư dân gốc của thôn Kim Âu là chủ thể của tín ngưỡng thờ Thành hoàng. Họ vừa thực hành tôn giáo, tín ngưỡng, vừa là chủ thể sáng tạo và thụ hưởng các giá trị văn hóa của lễ hội, tăng cường cố kết và huy động sức mạnh của cộng đồng. Tự điền và thiết chế thờ cúng theo đình, giáp không còn. Lễ hội hiện nay do Ban Quản lý di tích phối hợp với chính quyền, ban khánh tiết, hội người cao tuổi và các đoàn thể cùng thực hiện.

Các không gian thiêng ở Kim Âu được xây mới, tôn tạo khang trang đã tạo nên một sức sống mới trong đời sống tín ngưỡng của cộng

đồng. Lễ tế, lễ rước, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí được tổ chức ở quy mô lớn hơn trước đây, thậm chí chương trình giao lưu văn nghệ không chỉ tổ chức ở đình mà còn ở cả miếu trong KĐT. Đây là dịp mà người trong làng gặp gỡ, giao lưu, nhau, bên cạnh những người dân gốc vẫn sinh sống tại làng, thì con cháu của làng đi làm ăn xa, hoặc chuyển đến nơi khác cũng trở về.

Việc kết nối với cư dân KĐT trong lễ hội truyền thống làng Kim Âu cũng được chính quyền thôn chú trọng. Mỗi năm vào dịp hội làng, Ban tổ chức đều có giấy mời gửi tới đại diện các tổ dân phố, các tòa nhà trong KĐT. Người dân trong KĐT tham gia vào nghi lễ ở miếu với tâm thức riêng của những người ở nơi khác đến định cư, cầu mong sức khỏe, bình yên và những điều tốt đẹp đến cho cuộc sống, công việc ở vị thần sở tại. Để cung cấp tri thức về không gian thiêng này, Ban Quản lý di tích đã làm bảng ghi thần tích của Thành hoàng Linh Lang đặt trước sân, cũng thu hút được mối quan tâm về lịch sử, văn hóa của cư dân KĐT.

Ngôi miếu với chức năng một không gian thiêng của làng và của KĐT đã trở thành địa điểm kết nối, giao lưu giữa cư dân của thôn và KĐT về mặt tín ngưỡng, tôn giáo. Tiêu biểu có nhóm phóng sinh, bao gồm các Phật tử (khoảng trên 50 tuổi) ở KĐT và thôn Kim Âu, tự huy động kinh phí và tổ chức phóng sinh định kỳ (ngày Chủ nhật đầu tiên của mỗi tháng theo âm lịch), lấy miếu Thành hoàng là nơi thực hiện các nghi lễ trước phóng sinh. Một thành viên của tổ cho biết: *Đất ở đây (chỉ KĐT) là đất của làng Âu, miếu thờ này của làng Âu, nhưng KĐT cũng có chỗ tâm linh để mọi người có việc gì ra để chia sẻ, làm lễ cho yên tâm* (PVS, nữ, 68 tuổi, nghỉ hưu, KĐT Đặng Xá).

Kết luận

1. Quá trình đô thị hóa làm thay đổi không gian thiêng của thôn Kim Âu. Thứ nhất, không gian thiêng sinh thái gắn với khu đất miếu ở cánh đồng vắng và một con đường nhỏ dẫn ra quốc lộ 5A đã bị thay đổi hoàn toàn bằng một KĐT hiện đại cả về vật chất lẫn lối sống. Cảm quan về sự hoang vắng, linh thiêng của những gò, bãi, miếu thờ trong

không gian sinh thái cũ đã không còn, thay vào đó là ngôi đình và ngôi miếu được làm mới, khang trang hơn trong tổng thể không gian của làng và không gian đô thị. Đây là cơ sở cho sự phục hồi tín ngưỡng thờ Thành hoàng.

2. Cộng đồng dân cư gốc của làng Kim Âu với sự tương đồng về lịch sử, văn hóa vẫn được duy trì và có kết chặt chẽ với nhau thông qua thờ cúng Thành hoàng. Thành hoàng Linh Lang Đại Vương luôn là vị thần bảo hộ, là chỗ dựa tinh thần cho cả cộng đồng. Tuy nhiên, sự thay đổi về điều kiện tự nhiên, xã hội cũng dẫn đến chuyển biến trong tâm thức của người dân Kim Âu, từ chỗ tôn sùng vị thủy thần gắn với hoạt động sản xuất nông nghiệp, sang vị thần bảo hộ “đa năng”, đáp ứng nhu cầu của toàn thể cộng đồng với đa dạng ngành nghề (kinh doanh, buôn bán, dịch vụ, công nhân, nhân viên), cùng hướng tới bình an và phát triển thịnh vượng. Trong quá trình phục hồi tín ngưỡng ở Kim Âu, nhiều nghi lễ gắn với hoạt động sản xuất nông nghiệp không còn được thực hiện (tiết thượng điền, hạ điền, cầu mưa...); nhiều yếu tố truyền thống được bảo lưu, phục dựng: lễ rước, văn tế, nghi thức tế...; đồng thời cũng ghi nhận những thay đổi về thời gian, phương thức thực hiện... Tất cả nhằm mục đích đưa lễ hội truyền thống - thờ cúng Thành hoàng trở lại vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh của người dân, vừa giữ gìn truyền thống văn hóa quê hương vừa phù hợp với dòng chảy của đô thị và hiện đại.

3. Bên cạnh mối tương giao với các thôn lân cận (An Đà, Cự Đà) từ trong lịch sử, thì thôn Kim Âu hiện nay còn tăng cường sự kết nối với KĐT Đặng Xá không chỉ trên phương diện kinh tế, xã hội mà còn cả về tín ngưỡng. Sự tham gia đóng góp công đức của cư dân KĐT Đặng Xá trong quá trình hoàn thiện ngôi đình và ngôi miếu đã cho thấy tính “mở” của tín ngưỡng Thành hoàng ở đô thị. Miếu Linh Lang Đại Vương, từ chỗ một ngôi miếu thờ của thôn Kim Âu đã trở thành một không gian thiêng của KĐT. Linh Lang Đại Vương từ chỗ là thần Thành hoàng bảo hộ làng Kim Âu đã trở thành vị thần sở tại – để cư dân KĐT bày tỏ những mong cầu “an cư lạc nghiệp”.

Vậy nên, nghiên cứu biến đổi tín ngưỡng ở các làng ven đô trong bối cảnh đô thị hóa cần được đặt trong tổng thể đời sống tín ngưỡng của cộng đồng gốc để thấy được mối liên hệ giữa truyền thống và hiện đại, giữa nông thôn và thành thị trong từng trường hợp cụ thể./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Từ năm 2000, quá trình đô thị hóa ở Thành phố Hà Nội được đẩy nhanh, nhiều làng ven đô nhanh chóng được quy hoạch, phát triển cơ sở hạ tầng để trở thành các khu công nghiệp, khu đô thị vành đai. Quyết định số 140/2003/QĐ-UB ngày 29/10/2003 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Điều lệ quản lý xây dựng theo Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội, tỷ lệ 1/500 và Quyết định số 141/2003/QĐ-UB ngày 29/10/2003 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội (Tỷ lệ 1/2000) đánh dấu quá trình đô thị hóa ở thôn Kim Âu nói riêng và xã Đặng Xá nói chung.
- 2 Gồm bốn đạo sắc vào các năm: năm thứ 28 niên hiệu Lê Cảnh Hưng phong tặng mi tự: Ôn Cung, Duệ Triết, Linh Thông; năm thứ 44 niên hiệu Lê Cảnh Hưng, phong tặng mi tự: Trung Chính, Túy Tinh, Hùng Lược; năm thứ nhất niên hiệu Chiêu Thống, phong tặng mi tự: Thần Công, Trang Liệt, Hiễn Linh; và năm thứ tư niên hiệu Cảnh Thịnh triều Tây Sơn, phong tặng mi tự: Truyền Trạch, Thâm Nhân, Hồng Huống.
- 3 Ban Quản lý Di tích và Danh thắng, Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, (2006), *Hồ sơ di tích đình – chùa Kim Âu xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội*, Hà Nội, tr.7.
- 4 Nguyên tắc và thứ tự ưu tiên trong tu bổ, bảo tồn di tích được huyện Gia Lâm đặt ra là: 1. Mức độ xuống cấp của di tích; 2: Cấp được xếp hạng; 3: Di tích là đình – đền – nghè – miếu, nhà thờ họ... (công trình tín ngưỡng); 4: Di tích là các chùa thuộc địa bàn khó khăn, khó có khả năng xã hội hóa (công trình tôn giáo). Bên cạnh đó, Huyện còn thực hiện lập quy hoạch tổng mặt bằng, phê duyệt quy mô dự án tổng thể cho di tích; Đầu tư tu bổ, tôn tạo các hạng mục chính, hạng mục xuống cấp bằng nguồn ngân sách; các hạng mục phụ trợ như: sân, vườn, công trình phụ, tường bao... giao cho địa phương thực hiện bằng nguồn vốn xã hội hóa, chia theo giai đoạn, theo khả năng của từng địa phương.
- 5 Thông tin từ một số người dân ở địa phương, ước tính kinh phí xây dựng miếu vào khoảng 1,2 tỷ đồng, trong khi kinh phí cho tu bổ, tôn tạo đình Kim Âu vào khoảng mười bốn tỷ đồng.
- 6 Theo Hồ sơ dự án “Tu bổ, tôn tạo di tích đình Kim Âu, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm” năm 2019.

- 7 Theo: Ban quản lý Di tích và Danh thắng, Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, (2006), *Hồ sơ di tích đình – chùa Kim Âu xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
- 8 Ngày 02/04/2007, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua quy định cho người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương vào ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (10/03 âm lịch hàng năm) trong Bộ luật Lao động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Kế Bính (2005), *Việt Nam phong tục*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Phương Châm (2009), *Biến đổi văn hóa ở các làng quê hiện nay (Trường hợp làng Đồng Kỵ, Trang Liệt, Đình Bảng thuộc huyện Từ Sơn, Bắc Ninh)*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội
3. Nguyễn Thị Phương Châm, Đỗ Lan Phương (2016), *Làng ven đô và sự biến đổi văn hóa – Trường hợp làng Xuân Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Từ Chi (2003), “Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc Bộ”, in trong Nguyễn Từ Chi (2003), *Góp phần nghiên cứu văn hóa và tộc người*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Eric Hobsbawm (1983), "Introduction: The invention of tradition", in: Eric Hobsbawm and Terence Ranger (1983), *The Invention of Tradition*, Cambridge University press.
6. Trần Thị Hà Giang (2020), *Ảnh hưởng của tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng đến đời sống tinh thần của cư dân ngoại thành Hà Nội hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
7. Nguyễn Duy Hinh (1996), *Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Nguyễn Văn Huyền, “Về một bản đồ phân bố các thành hoàng ở tỉnh Bắc Ninh (Bắc Kỳ)”, in trong: Nguyễn Văn Huyền (Đỗ Trọng Quang, Trần Đình dịch, 2017), *Hội hè lễ tết của người Việt*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr.243-263.
9. Chu Thị Hường (2020), “Biến đổi không gian: nghiên cứu trường hợp một làng Việt ở đồng bằng sông Hồng”, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Nhân học, Đại học KHXX và NV Hà Nội.
10. Lương Văn Hy, Trương Huyền Chi, “Thương thảo đề tái lập và sáng tạo “truyền thống” - tiến trình tái cấu trúc lễ hội cộng đồng tại một làng Bắc Bộ” trong: *Những thành tựu nghiên cứu bước đầu của Khoa Nhân học*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
11. Hoàng Thị Lan (2008), “Châu thổ sông Hồng với tín ngưỡng thờ thủy thần của người Việt”, *Di sản văn hóa*, số 1 (22).
12. Kleinen, John, 1999, *Facing the Future, Reviving the Past: A Study of Social Change in a Northern Vietnamese Village*, Institute of Southeast Asian Studies, Singapore. Bản dịch: John Keinen (2013), *Làng Việt đối diện tương lai hồi sinh quá khứ* (người dịch: Nguyễn Kim Loan, Phạm Lê Thu Nga và Đào Mai Trang), Nxb. Lao động, Hà Nội.

13. Nguyễn Vinh Phúc, Nguyễn Duy Hình (2004), *Thần tích Hà Nội và tín ngưỡng thị dân*, Nxb. Hà Nội.
14. Shaun Kingsley Malarney (2002), *Culture, Ritual and Revolution in Vietnam (Văn hóa, nghi lễ và cuộc cách mạng ở Việt Nam)*, University of Hawai'i press, Honolulu.
15. Hà Văn Tấn (2005), “Làng, liên làng và siêu làng (mấy suy nghĩ về phương pháp)”, in trong: Hà Văn Tấn (2005), *Đến với lịch sử văn hóa Việt Nam*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
16. Nguyễn Công Thảo (2008), “Sự biến mất của những bóng ma - tiếp cận dưới cái nhìn nhân học sinh thái”, trong Nhiều tác giả (2008), *Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
17. Nguyễn Công Thảo (2011), “Một cách tiếp cận về làng Việt đương đại”, *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 6.
18. Đinh Khắc Thuân (2014), “Thờ cúng Thành hoàng ở Việt Nam qua tài liệu Hán Nôm”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4 (130).
19. Nguyễn Quốc Tuấn (2011), “Bàn thêm về truyền thống thờ cúng tổ tiên của người Việt”, trong: Kỷ yếu hội thảo khoa học: *Tác động của phát triển đô thị đối với sự biến đổi văn hóa truyền thống* do trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức, 2011, tr. 283-287.
20. Trần Thị Hồng Yến (2013), *Biến đổi về xã hội và văn hóa ở các làng quê trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Abstract

WORSHIP OF THE TUTELARY DEITY IN KIM AU VILLAGE, ĐANG XA COMMUNE, GIA LAM DISTRICT, HANOI CITY IN THE CONTEXT OF URBANIZATION

Vu Thanh Bang

Institute for Religious Studies, VASS

Along with the rapid change of village culture in the context of urbanization in Vietnam today, the worship of the tutelary deity has also changed in many aspects such as faith, worship facilities, rituals/festivals, and community. It has been interesting to many researchers since the end of the twentieth century. Studies have shown that in addition to efforts to restore traditions, the worship of the tutelary deity was also renewed to suit the urban landscape and the actual needs of the community. The article analyzes the case of the tutelary deity worship in Kim Au village, Dang Xa commune, Gia Lam district, Hanoi city in the process of urbanization since Dang Xa urban area was planned and formed on the agricultural land of the village since 2003.

Keywords: Transformation; tutelary deity; Kim Au; Dang Xa; Gia Lam; Hanoi.